

PHÊ BÌNH (8)

Giáo sư Lê Hoà

Vài nhận xét về « Thiên Đường của Thy:

Huỳnh Dung kính mến,

Mặc dù bạn, vẫn phải đọc «Thiên Đường của Thy» đến ba lần một cách nghiêm cẩn. Cảm xúc thì rất nhiều, ý nghĩ chẳng thiếu, tuy nhiên không dám viết tắt cả vì làm như vậy có thể tạo nên ngộ nhận, cho rằng tâng bốc một cách không chính xác và đúng đắn. Cho nên đành phải ghi lại một vài chủ yếu mà thôi:

1. Về kết cấu: Huỳnh Dung đã xử dụng lối văn ba lan một cách tài tình và khéo léo hấp dẫn (nhất là từ chương 8 đến hết) Ý tưởng và cảm xúc dồi dào nối tiếp nhau như những đợt sóng, cứ đợt này vừa hạ, đợt sau đã nổi, làm cho độc giả sau mỗi đợt tưởng là hết mà lại chưa hết... Đó chính là lối văn ba lan.

Thúy Vân yêu Thy, được toại nguyện thành gia thất. Đang hưởng hạnh phúc êm đẹp bỗng Thy bỏ đi mất (hoạt động cho Cộng sản). Thế là tan vỡ bắt đầu đưa đến những bất hạnh sau này.

Trong bất hạnh Thu Vân gặp được Hoàng như một cứu tinh, nhưng đó chỉ là một ảo ảnh của cuộc đời đang dày xéo xé nát tâm hồn Thu Vân, như một bong bóng nước bập bênh trên đại dương đau khổ, vụt vỡ tan khi

Hoàng rời khỏi. Rồi lại một hình bóng khác bước vào cuộc đời Thu Vân: Cha Duy Quang với một thứ tình cảm siêu việt, vừa đậm đà nhân tính, vừa thoang thoảng hương vị linh thiêng. Quả thật sự hội ngộ bất ngờ ấy như là ngọn sóng thần nhồi tâm hồn Thu Vân cũng như Duy Quang lên xuống trong cuộc sống vô cùng bi thảm của kiếp người trong xã hội cộng sản. Thu Vân và Duy Quang cố vượt thoát mọi tình huống để hy vọng tạo dựng một cuộc sống mới.

Đến đây tác giả tạm ngưng... (không viết kết cuộc) khiến cho người đọc phải sống trong tưởng tượng của mình để xem Thu Vân và Duy Quang có vượt thoát được không và đạt được một cuộc sống mới hay không?

Phải có một cuộc sống phong phú sinh động, phải có một số vốn kiến thức dồi dào sâu rộng, Huỳnh Dung mới xây dựng «Thiên Đường của Thy» như một bức tranh hiện thực vô cùng sinh động.

2. Giá trị về nội dung:

a. Tố cáo tội ác của Cộng Sản VN đối với nhân dân Việt Nam và vạch trần sự xảo trá và ngu dốt của cán bộ cộng sản.

b. Đề cao truyền thống tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam: Đức tính chịu đựng, hy sinh, chân thành và tinh thần bất khuất. Dù là người theo Thiên Chúa giáo, Thu Vân vẫn thấm nhuần tư tưởng và cách hành xử của tam giáo (Nho, Phật, Lão) Đó là một hiện thực sinh động về tư tưởng hành động của dân tộc Việt.

Tác phẩm «Thiên Đường của Thy» là một đóng góp không nhỏ vào kho tàng văn học chống Cộng, cũng như những tác phẩm «Cùm Đỏ» của Phạm Quốc Bảo, «Đáy Địa Ngục» của Tạ Ty, «Đại Học Máu» của Hà Thúc Sinh; «Thép Đen» của Đặng Chí Bình... là bản cáo trạng phong phú chính xác về tội ác của CSVN.

Vài lời phê bình về «Hòn Vong Quốc»: Quả thật văn của Huỳnh Dung viết nhẹ nhàng, phong phú nhạc tính, đồng thời hàm xúc tế nhị. Điều ấy chứng tỏ Huỳnh Dung phải có thiên tài, đọc nhiều và từng trải.

Chúng ta đọc « truyện Kiều » của Nguyễn Du, « Sử Ký » của Tư Mã Thiên, chúng ta phục Nguyễn Du, phục Tư Mã Thiên vì họ có thiên tài và từng trải.

Nhà văn khi sáng tác thường thường không đặt vấn đề tỉ mỉ , bởi vì viết là nhu cầu đòi hỏi của tâm thức đã tích trữ từ lâu trong tâm họ. Khi viết là viết theo phản ứng tự nhiên của mọi người. Nhưng những nhà nghiên cứu, phê bình, thì có bốn phận phải tìm tòi phải phân tích và đánh giá kỹ lưỡng và đúng mức.

Thí dụ xét hai câu hỏi đơn thuần trong «Hòn Vong Quốc» (trang 88) Huỳnh Dung viết:

«Còn cái hận nào bằng cái hận vong quốc?

«Còn đốn đau nào hơn đốn đau sinh ly?

Nếu đứng về âm nhạc trong văn mà tìm hiểu thì hai câu hỏi ấy là một khúc nhạc trầm thống mênh mang đưa tâm hồn người đọc vào niềm đau bất tận! (vì trong 18 tiếng, thì 11 là thanh bằng, 7 là thanh trắc. Nhất là «đau

sinh ly» là ba tiếng «phù bình thanh», tạo âm thanh kéo dài bất tận.

Tóm lại điểm quan trọng nhất là tác phẩm phải có giá trị muôn thuở. Mà muốn có giá trị muôn thuở sáng tác nghệ thuật ấy phải nói lên tinh thần nhân chủ của dân tộc Việt đã có trong sử sách từ khi dựng nước đến hôm nay và mai sau.

Và tất cả những văn phẩm đã viết của Huỳnh Dung đều thể hiện được tinh thần ấy. Do đó tác phẩm của Huỳnh Dung sẽ tồn tại cùng với sự tồn tại của dân tộc Việt.

Lê Hoà
(Dorsen 1989)